

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(GIA HẠN LẦN 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ bãi sông;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2016; Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2021 và Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 872/GP-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 03 tháng 05 năm 2022, nộp bổ sung ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Công ty TNHH Thanh Tuấn nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 323/TTr-STNMT ngày 28 tháng 9 năm 2022 và Công văn số 2955/STNMT-TNKSNN ngày 13 tháng 10 năm 2022 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 872/GP-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh để Công ty TNHH Thanh Tuấn được tiếp tục khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ số 03 thuộc lòng sông Đăk Bla, ranh giới hành chính làng Kon Jơ Dri, xã Đăk Rơ Wa và làng Kon Jơ Drei, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Thời hạn: Đến ngày 12 tháng 01 năm 2025 kể từ ngày ký Giấy phép gia hạn (*thời gian được phép khai thác khoáng sản trong ngày: Từ 07 giờ sáng đến 05 giờ chiều, không được hoạt động ban đêm*).

Điều 2. Công ty TNHH Thanh Tuấn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện khai thác theo đúng công suất thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt và các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 872/GP-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn trong khai thác mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan của pháp luật về khoáng sản.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ, nếu phát hiện khoáng sản mới phải báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Cung cấp tên, loại phương tiện, thiết bị được sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản và yêu cầu về đăng ký theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa, pháp luật liên quan; việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản.

4. Thực hiện việc ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác không trực tiếp vận chuyển khoáng sản sau khai thác.

5. Thực hiện việc lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác khoáng sản với các nội dung: Tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác khoáng sản.

6. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Phải bảo vệ an toàn bờ sông, không để ảnh hưởng tiêu cực đến dòng chảy sông, suối. Không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông đường bộ, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của dự án (nếu có).

7. Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật. Trường hợp bờ sông tại khu vực khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, có biện pháp khắc phục và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời.

8. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Thực hiện Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.

10. Đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản.

11. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 135/GP-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Nghiêm chỉnh chấp hành các nội dung theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng bờ bãi sông và các nội dung đã cam kết.

13. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về hồ sơ, thủ tục, kết quả thẩm định và tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình duyệt; đồng thời có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến khoáng sản, đất đai, môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với Công ty TNHH Thanh Tuấn theo quy định của pháp luật.

- Xác định cụ thể: Số lượng thiết bị khai thác đảm bảo công suất khai thác của dự án phù hợp với trữ lượng đã được phê duyệt và công suất khai thác/năm; thời gian khai thác trong năm (*số ngày khai thác trong tháng, các tháng được phép khai thác trong năm*) để thông báo đến các cơ quan chức năng, địa phương liên quan biết, thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm: Kiểm tra, giám sát việc khai thác khoáng sản, việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường, thủy lợi, phòng chống thiên tai... và việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty TNHH Thanh Tuấn theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty TNHH Thanh Tuấn hoàn thành thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối theo dõi, cung cấp thông tin việc Công ty TNHH Thanh Tuấn đã thực hiện hoàn thành các quy định tại Điều này để thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 872/GP-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Thanh Tuấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Thanh Tuấn (*bản chính*);
- UBND tỉnh (*bản chính*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*bản chính*);
- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam (*bản sao*);
- Cục KS HĐKS Miền Trung (*bản sao*);
- UBND các xã: Đăk Rơ Wa và xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum (*bản sao*);
- Lưu: VT, NNTN.HVT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC
(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản gia hạn số 724 /GP-UBND
ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trục 107 ⁰ 30', múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	1.587.259	559.573
2	1.587.269	559.601
3	1.586.956	559.694
4	1.586.947	559.669
Tổng diện tích: 0,92 ha		